

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 11 năm 2018

Số: 32/TB - VC3 - DS

VKSND CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

13-11-2018

CÔNG VĂN ĐẾN  
số 4690

## THÔNG BÁO RÚT KINH NGHIỆM

Vụ án dân sự: “Tranh chấp thừa kế quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất”  
qua công tác kiểm sát xét xử giám đốc thẩm các vụ án dân sự, Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh thông báo rút kinh nghiệm vụ án “Tranh chấp thừa kế quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất” bị Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh hủy bản án dân sự phúc thẩm và bản án dân sự sơ thẩm để giải quyết lại.

### I. Nội dung vụ án:

Theo nguyên đơn Lê Văn Sán: Năm 1976, bà Lê Thị Gọn nhận ông làm con nuôi và ông về sống chung với bà Gọn từ năm 1976 đến năm 2005. Bà Lê Thị Gọn chết ngày 10/11/2005 do gia đình đi khai tử cho bà Gọn, bà Gọn không có chồng, không có con ruột, cha mẹ bà Gọn chết trước bà Gọn. Do đó, ông là người thừa kế duy nhất của bà Gọn nên có quyền hưởng toàn bộ di sản. Hiện nay bà Oanh chiếm giữ, sử dụng phần tài sản của bà Gọn. Ông yêu cầu bà Lê Thị Oanh phải di dời toàn bộ đồ và vật dụng thuộc sở hữu của bà Oanh ra khỏi phần diện tích căn nhà và đất để trả lại cho ông diện tích đất là 434,2 m<sup>2</sup>, thuộc một phần thửa số 127, 119, 120 tờ bản đồ số 17 tọa lạc ấp Lộc An, xã Lộc Giang, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An theo mảnh trích đo địa chính do Công ty TNHH đo đạc nhà đất Hưng Phú lập ngày 18/8/2015 và Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Đức Hòa duyệt ngày 07/12/2015 và căn nhà cấp 4 gắn liền trên đất, có diện tích như mảnh trích đo địa chính.

Còn theo bị đơn bà Lê Thị Oanh thì phần đất tranh chấp trên là của cha bà Oanh là ông Lê Văn Quan khai phá từ năm 1966, đến năm 1975 ông Quan cho bà Gọn và cất nhà cho bà ở, vì bà Gọn là chị ruột của ông Quan. Phần đất này chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, ông Quan và bà Gọn có thỏa thuận miệng do bà Gọn không chồng không con nên sau khi bà qua đời thì các con của ông Quan sẽ dọn qua ở. Bà Gọn chết thì anh chị em của bà Gọn gồm bà Lê Thị Tron, Lê Văn Quan, Lê Văn Trào, Lê Thị Ngôi và Lê Văn Dung là những người thừa kế thống nhất lập biên bản giao cho bà Oanh quản lý tài sản trên. Bà cho rằng ông Sán không phải con nuôi của bà Gọn vì vào năm 1976 bà nhận ông Gọn làm con nuôi nhưng đến năm 1980 ông Sán bỏ nhà đi nên bà đã ra chính quyền xã cắt hộ khẩu, không thừa nhận ông Sán là con nuôi.

Trước đây bà có yêu cầu “Ai là người thừa kế của bà Gọn thì trả lại cho bà số tiền 33.951.000 đồng và tiền tu bổ sửa chữa nhà”. Tuy nhiên, phần tiền này đã



được Tòa án nhân dân tỉnh Long An giải quyết theo một bản án khác. Vì vậy trước yêu cầu của nguyên đơn bà không chấp nhận.

## **II. Quá trình tiến hành tố tụng:**

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 145/2016/DSST ngày 17/11/2016 của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, xử:

*“Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lê Văn Sánh.*

*Buộc bà Lê Thị Oanh giao lại cho ông Sánh di sản thừa kế của bà Lê Thị Gọn.*

*Buộc ông Sánh phải hoàn trả cho bà Oanh 5.000.000 đồng tiền công sức giữ gìn tài sản”*

Sau xét xử sơ thẩm, bị đơn kháng cáo.

Tại Bản án dân sự phúc thẩm số 44/2017/DS-PT ngày 17/02/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An, xử;

*“Chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của bà Lê Thị Oanh.*

*Sửa bản án dân sự sơ thẩm số 145/2016/DSST ngày 17/11/2016 của TAND huyện Đức Hòa, tỉnh Long An, tuyên xử:*

*Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn Sánh*

*Chia cho ông Sánh di sản thừa kế của bà Lê Thị Gọn.*

*Bà Oanh phải có trách nhiệm giao trả di sản trên cho ông Sánh.*

*Ông Sánh phải trả cho bà Oanh số tiền 20.000.000 đồng công sức giữ gìn di sản.”*

Ngày 10/4/2017, bà Lê Thị Oanh có đơn đề nghị kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm đối với bản án dân sự phúc thẩm số 44/2017/DS-PT ngày 17/02/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

Ngày 28/6/2017, Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số 86/2017/KNGĐT – VKS – DS.

Tại Quyết định giám đốc thẩm 157/2018/DS – GĐT ngày 06/6/2018, Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh chấp nhận kháng nghị, hủy bản án dân sự sơ thẩm và bản án dân sự phúc thẩm; giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm lại.

## **III. Những vấn đề cần rút kinh nghiệm:**

### **Về tố tụng:**

Phần đất tranh chấp có diện tích 434,2 m<sup>2</sup> thuộc một phần thửa số 127, 119, 120 tờ bản đồ số 17 tọa lạc ấp Lộc An, xã Lộc Giang, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An là của bà Lê Thị Gọn. Ông Sánh cho rằng: Năm 1976, bà Lê Thị Gọn nhận ông làm con nuôi và ông về sống chung với bà Gọn từ năm 1976 đến năm 2005. Ngày 10/11/2005 bà Lê Thị Gọn chết không để lại di chúc. Do đó, ông là người thừa kế duy nhất của bà Gọn nên được hưởng toàn bộ di sản. Hiện bà Oanh chiếm giữ, sử dụng phần tài sản của bà Gọn, ông yêu cầu bà Lê Thị Oanh phải di dời

toàn bộ vật dụng thuộc sở hữu của bà Oanh ra khỏi phần diện tích căn nhà và đất để trả lại cho ông. Bà Oanh không đồng ý yêu cầu ông Sánh và cho rằng bà Gọn là cô ruột, ông Sánh không phải là con nuôi và không thực hiện nghĩa vụ chăm sóc đối với bà Gọn, bà được thân tộc giao chăm sóc, giữ gìn tài sản để thờ cúng.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 127/2007/DS-ST ngày 13/09/2007 Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An đã giải quyết vụ án "Tranh chấp quyền sở hữu tài sản" giữa nguyên đơn là ông Trần Thanh Dũng với bị đơn là bà Lê Thị Oanh. Án sơ thẩm đã có hiệu lực pháp luật. Theo đó xác định căn nhà số 236 tọa lạc tại ấp Lộc An, xã Lộc Giang, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An thuộc chủ quyền của bà Lê Thị Gọn. Bà Gọn không có chồng, con và đã chết năm 2005 không để lại di chúc. Do đó, án sơ thẩm kết luận căn nhà là di sản của bà Gọn để lại cho các em của bà Gọn gồm các đồng thừa kế: ông Lê Văn Trào, bà Lê Thị Ngôi (mẹ ông Sánh), ông Lê Văn Dũng, bà Lê Thị Khi và bà Lê Thị Tron. Trong vụ án này, Tòa án xác định người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là các người em của bà Gọn, trong đó có bà Ngôi (mẹ ruột của ông Sánh). Chính bà Ngôi cũng xác định bà Gọn không có chồng, không có con và không đề cập về việc ông Sánh là con nuôi của bà Gọn.

Tuy nhiên, cùng một căn nhà trên một diện tích đất do bị đơn bà Lê Thị Oanh quản lý nhưng vụ án nguyên đơn ông Lê Văn Sánh kiện bà Lê Thị Oanh về "Tranh chấp thừa kế quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất", Tòa án hai cấp không đưa những người được bản án dân sự sơ thẩm số 127/2007/DS-ST ngày 13/09/2007 xác định là hàng thừa kế của bà Gọn gồm: ông Lê Văn Trào, bà Lê Thị Ngôi (mẹ ông Sánh), ông Lê Văn Dũng, bà Lê Thị Khi và bà Lê Thị Tron tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng làm ảnh hưởng quyền và lợi ích hợp pháp của các đồng thừa kế bà Gọn.

### **Về nội dung:**

Ông Sánh khởi kiện tài sản là căn nhà gắn liền với diện tích đất 434,2m<sup>2</sup> là di sản của bà Gọn chết để lại, ông là con nuôi của bà Gọn nên là người thừa kế duy nhất. Xét các tài liệu chứng cứ thu thập được trong hồ sơ không có văn bản, tài liệu xác thực bà Lê Thị Gọn là mẹ nuôi của ông Lê Văn Sánh. Bà Gọn có đưa ông Sánh về nuôi nhưng không thực hiện thủ tục công nhận tại "Ủy ban hành chính cơ sở nơi trú quán của người nuôi hoặc của trẻ được công nhận và ghi vào sổ hộ tịch" nên không có cơ sở pháp lý về việc công nhận ông Sánh là con nuôi của bà Gọn.

Về quan hệ con nuôi thực tế: Theo lời khai của bà Ngôi (mẹ ruột ông Sánh) và lời khai ông Trào thì năm 1976 bà Gọn có nhận ông Sánh (cháu gọi bằng dì) về nuôi dưỡng, cho đi học nên trong giấy chứng nhận đăng ký nhân khẩu thường trú trong hộ có ghi "chủ hộ" Lê Thị Gọn và Lê Văn Sánh quan hệ với chủ hộ là "con". Theo Công văn số 167 ngày 01/6/2015 của Công an huyện Đức Hòa xác minh tàng thư trả lời cho TAND huyện có nội dung: sổ hộ khẩu NK4 ngày 30/12/1985 và bản danh sách nhân khẩu NK2 khai ngày 23/9/1982 lưu tại tàng thư Công an huyện Đức Hòa thì trong sổ hộ khẩu có ghi chủ hộ Lê Thị Gọn, Lê Văn Sánh, sinh năm 1966 có gạch bỏ. Vì ngày 24/8/2006 ông Lê Văn Sánh tách hộ, lập hộ mới. Tuy nhiên, tại sổ hộ khẩu số 08047290 ngày

17/5/2005 chủ hộ Lê Thị Gọn và Trần Thanh Dũng, sinh năm 1980 quan hệ với chủ hộ là "cháu" và không có tên Lê Văn Sán.

Xét sổ hộ khẩu ngày 17/5/2005 của chủ hộ Lê Thị Gọn với sổ hộ khẩu ngày 31/12/1985 là khoản thời gian ông Sán chung hộ khẩu với bà Gọn. Theo các nhân chứng là các em của bà Gọn cũng như các xác nhận của chính quyền ấp, xã... xác định do ông Sán bỏ nhà đi nên bà Gọn xóa hộ khẩu là phù hợp với lời khai của bà Lê Thị Oanh. Bà Gọn chết ngày 10/11/2005 nên có cơ sở xác định lúc còn sống bà Gọn đã từ chối nhận Lê Văn Sán là con nuôi thực tế nên đã xóa tên, lập hộ khẩu mới ngày 17/5/2005 và nhận Trần Thanh Dũng là cháu ghi cùng chung hộ khẩu.

Mặt khác, trên quan hệ thực tế nếu ông Lê Văn Sán là con nuôi thì lúc bà Gọn đau ốm cho đến lúc chết thì ông Sán phải có trách nhiệm chăm sóc, nuôi dưỡng cũng như phải lo tang lễ và để tang cho bà Gọn như một người con đối với mẹ (xem các bức ảnh có trong hồ sơ). Chính ông Sán đã thừa nhận tại phiên tòa sơ thẩm không có chăm sóc, phụng dưỡng và lo ma chay cho bà Gọn. Lời thừa nhận của ông Sán phù hợp với biên bản họp gia tộc đã giao cho bà Oanh quản lý tài sản của bà Gọn và lo thờ cúng bà là có lý, có tình hợp với truyền thống đạo đức, xã hội.

Tòa án hai cấp đánh giá các chứng cứ chưa khách quan toàn diện cả về phương diện pháp lý cũng như thực tế để cho rằng ông Sán là con nuôi của bà Gọn và được hưởng toàn bộ di sản nhà, đất của bà Gọn là không có căn cứ pháp luật. Mặt khác, nhà, đất của bà Gọn chưa có giấy tờ hợp pháp, hai cấp Tòa án lại tuyên giao cho ông Sán là chưa đảm bảo tính pháp lý. Từ phân tích trên xét thấy bản án sơ thẩm và bản án phúc thẩm xét xử vi phạm về tố tụng và nội dung làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự.

Trên đây là vụ án "*Tranh chấp thừa kế quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất*" Tòa án cấp sơ thẩm và Tòa án cấp phúc thẩm xét xử không đúng quy định của pháp luật bị cấp giám đốc thẩm hủy cả hai bản án để giải quyết lại. Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh thông báo để Viện kiểm sát nhân dân địa phương trong khu vực nghiên cứu, rút kinh nghiệm nhằm nâng cao chất lượng công tác kiểm sát xét xử các vụ án dân sự. *Đ.T*

**Nơi nhận:**

- Đ/c Nguyễn Huy Tiến – PVT VKSTC (b/c);
- Đ/c Viện trưởng VC3 (b/c);
- 23 VKS tỉnh, TP thuộc VC3 (đ/b);
- Vụ 9, VP VKS tối cao;
- VKS cấp cao 1, 2;
- Các Viện nghiệp vụ; VP VC3;
- Lưu VP, HSKS.

**KT.VIỆN TRƯỞNG  
PHÓ VIỆN TRƯỞNG**



**Võ Văn Thêm**